

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Quyết định số 247/QĐ-TTg);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Chỉ thị số 21-CT/TW); Quyết định số 247/QĐ-TTg và Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 01/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sức cạnh tranh của tỉnh, hoàn thành nhiệm vụ đưa Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

#### 2. Yêu cầu

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm của cấp ủy, chính quyền

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung thực hiện nhiệm vụ đào tạo lao động chất lượng cao, đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, đào tạo đa lĩnh vực, ngành, nghề, tập trung cho đào tạo các nghề trọng điểm, nghề mũi nhọn.

Phát triển lao động có kỹ năng nghề, nhất là lao động có tay nghề cao, góp phần nâng cao năng suất lao động, gắn kết nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đa dạng về loại hình và trình độ đào tạo; nâng cao chất lượng đào tạo các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Đến năm 2030: Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; một số trường, một số ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 hoặc G20.

Đến năm 2045: Đưa tỉnh Hưng Yên thành một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao của cả nước, lao động qua đào tạo đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Đến năm 2030**

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 45%.

Thu hút 30-35% học sinh tốt nghiệp THCS tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp; 50% - 55% học sinh tốt nghiệp THPT tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho trên 50% lực lượng lao động.

Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt trên 80%.

Tỷ lệ ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia đạt 100%.

100% nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

Cơ cấu lại và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến năm 2030 có 30 cơ sở giáo dục nghề nghiệp; 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên.

b) Đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao, đạt trình độ tiên tiến của thế giới, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

Tiếp tục cơ cấu lại và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu đến năm 2045 toàn tỉnh có 04 trường nghề chất lượng cao. Thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư thành lập mới 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (trong đó có 01 trường chất lượng cao); giảm 01 cơ sở công lập so với thời điểm 2030.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp**

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hoá các hoạt động và hình thức triển khai truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế của giáo dục nghề nghiệp.

#### **2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp**

Thực hiện các chính sách tài chính, tín dụng hỗ trợ đào tạo nghề; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học nghề cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Ban hành, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động là người Hưng Yên có nguyện vọng học nghề ở các cấp trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù như

như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong và các đối tượng yếu thế, đảm bảo bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

### **3. Tiếp tục cơ cấu lại và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Tiếp tục cơ cấu lại và hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo yêu cầu phát triển về quy mô, chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động.

Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm giảm mạnh đầu mối, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục chuyển đổi hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Lựa chọn, đề xuất các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, đặc biệt là thành lập trường cao đẳng tư thực chất lượng cao.

### **4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo và tổ chức quản lý đào tạo**

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp nhằm bảo đảm “học đi đôi với hành”; đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, nghề phù hợp.

Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra; phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ngành nghề ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin; phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; thường xuyên cập nhật đào tạo lại cho người lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động.

Tăng cường đào tạo toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất gắn với giáo dục đạo đức, lối sống kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ, tư duy sáng tạo, hội nhập.

Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động.

### **5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp**

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm, chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp để phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của cán bộ quản lý và nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; phát triển đội ngũ nghề nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo nghề. Chuẩn hóa và định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; chú trọng kỹ năng quản lý, quản trị hiện đại và năng lực đổi mới, sáng tạo.

Nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo, tạo sự vượt trội về phẩm chất, năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cấp, học sinh sinh viên ở các chương trình đào tạo chất lượng cao.

### **6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp**

Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để kịp thời triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng, quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, đảm bảo cân bằng cung cầu của thị trường lao động nói chung.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường sự chủ động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong việc hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **7. Tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp**

Ngân sách dành cho giáo dục nghề nghiệp được ưu tiên trong tổng chi ngân sách dành cho giáo dục - đào tạo; đổi mới phương thức phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục nghề nghiệp theo đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ kết quả đầu ra, không phân biệt loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; nghề “xanh”; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp.

### **8. Chủ động, tích cực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp**

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn toàn quốc về giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường hợp tác tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh,

sinh viên, chuyên gia quốc tế; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

### **9. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

Tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA; nguồn thu từ học phí, thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hoạt động liên doanh, liên kết, cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật; huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện các hoạt động hàng năm, từng giai đoạn.

### **2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đảm bảo nguồn lực, kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

### **3. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên**

Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong thời gian tới bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

#### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn triển khai việc phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học giáo dục nghề nghiệp bảo đảm chỉ tiêu của Kế hoạch.

#### **6. Các sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

#### **7. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Phối hợp với các cấp, các ngành lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Huy động, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ cho công tác giáo dục nghề nghiệp.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Liên đoàn lao động tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp, triển khai thực hiện Kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên trong độ tuổi tích cực tham gia học nghề phù hợp với năng lực và điều; tư vấn miễn phí về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **9. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đào tạo hằng năm, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Chủ động trong công tác tuyển sinh và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đặc thù.

Tăng cường chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong việc tuyển sinh - đào tạo - tiếp nhận lao động sau đào tạo. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, học nghề và giới thiệu việc làm có sự tham gia của người học, người lao động và nhà tuyển dụng.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác giáo dục nghề nghiệp.

**10.** Trường hợp các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ liên quan sau khi hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thì các cơ quan, đơn vị được bổ sung chức năng, nhiệm vụ thay thế tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh (Sở LĐTBXH sao gửi);
- Lưu: VT, KGVX<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Hưng**

## Phụ lục I

### CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Sở Thông tin và truyền thông; - Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên; - Báo Hưng Yên; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2025 - 2045
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách thu hút lao động tham gia học nghề	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2045
3	Thực hiện công tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2045
4	Sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập bảo đảm hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2045
5	Ưu tiên bố trí cho ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước	- Sở kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2045
6	Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế khác dễ dàng tiếp cận, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2045

7	Xây dựng, đổi mới, hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt tiếp nhận các chương trình đào tạo tiên tiến	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2045
8	Nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2045
9	Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2045

**Phụ lục II**  
**DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: %*

<b>TT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả thực hiện năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2026</b>	<b>Năm 2027</b>	<b>Năm 2028</b>	<b>Năm 2029</b>	<b>Năm 2030</b>
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	34	36	37	39	41	43	45
2	Học sinh tốt nghiệp THCS tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp		22	24	26	28	30	32
3	Học sinh tốt nghiệp THPT tham gia hệ thống giáo dục nghề nghiệp		42	44	46	48	50	52
4	Tỷ lệ lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên	24	25	30	35	40	45	50
5	Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin	78	80	82	84	86	88	90
6	Tỷ lệ ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia	78	80	82	84	86	88	90
7	Tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn	90	100	100	100	100	100	100
8	Tỷ lệ cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại	78	80	82	84	86	88	90